

Số: 498/QĐ-ĐHQB

Quảng Bình, ngày 14 tháng 5 năm 2020

## QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy chế Thi đua, khen thưởng  
Trường Đại học Quảng Bình

### HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC QUẢNG BÌNH

Căn cứ Quyết định số 237/2006/QĐ-TTg ngày 24 tháng 10 năm 2006 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Trường Đại học Quảng Bình;

Căn cứ Quyết định số 445/QĐ-ĐHQB ngày 01 tháng 4 năm 2015 của Hiệu trưởng Trường Đại học Quảng Bình ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Quảng Bình;

Căn cứ Luật Thi đua, khen thưởng năm 2003; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng năm 2005 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng;

Căn cứ Thông tư số 22/2018/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 8 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn công tác thi đua, khen thưởng ngành Giáo dục;

Căn cứ Quyết định số 35/2019/QĐ-UBND ngày 11 tháng 11 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Bình về việc ban hành Quy chế Thi đua, khen thưởng tỉnh Quảng Bình;

Theo đề nghị của Trường phòng Tổ chức - Hành chính.

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế Thi đua, khen thưởng Trường Đại học Quảng Bình.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 330/QĐ-ĐHQB ngày 03 tháng 3 năm 2016 của Hiệu trưởng Trường Đại học Quảng Bình về việc ban hành Quy chế thi đua, khen thưởng.

**Điều 3.** Trường phòng Tổ chức - Hành chính, Chủ tịch Hội đồng thi đua, khen thưởng, Trưởng các đơn vị và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

#### Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Đảng ủy Trường;
- Ban Giám hiệu;
- Website Trường;
- Lưu: VT, TC.



PGS. TS. Hoàng Dương Hùng



## QUY CHẾ

### **Thi đua, khen thưởng Trường Đại học Quảng Bình**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 498/QĐ-ĐHQB ngày 14 tháng 5 năm 2020  
của Hiệu trưởng Trường Đại học Quảng Bình)*

## Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

### **Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

1. Quy chế này quy định về công tác thi đua, khen thưởng tại Trường Đại học Quảng Bình.
2. Những nội dung về công tác thi đua, khen thưởng không quy định tại Quy chế này thực hiện theo quy định của pháp luật về thi đua, khen thưởng.

### **Điều 2. Đối tượng áp dụng**

Viên chức, lao động hợp đồng không xác định thời hạn, lao động hợp đồng xác định thời hạn từ 12 tháng trở lên làm việc tại Trường Đại học Quảng Bình (sau đây gọi tắt là cá nhân) và các đơn vị khoa, phòng, ban, trung tâm thuộc Trường Đại học Quảng Bình (sau đây gọi tắt là tập thể) đạt được những thành tích tiêu biểu, xuất sắc hoặc có những đóng góp tích cực cho sự phát triển của Nhà trường được khen thưởng theo Quy chế này.

### **Điều 3. Nguyên tắc thi đua và căn cứ xét tặng danh hiệu thi đua**

1. Nguyên tắc thi đua được thực hiện theo quy định tại Điều 6 của Luật thi đua, khen thưởng.
2. Việc xét tặng các danh hiệu thi đua phải căn cứ vào phong trào thi đua; mọi cá nhân, tập thể tham gia phong trào thi đua đều phải có đăng ký thi đua, xác định mục tiêu, chỉ tiêu thi đua; không đăng ký thi đua sẽ không được xem xét, công nhận các danh hiệu thi đua.

### **Điều 4. Nguyên tắc khen thưởng**

Thực hiện theo quy định tại Điều 3 Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng (sau đây gọi tắt là Nghị định số 91/2017/NĐ-CP); Điều 2, Điều 3 Thông tư số 12/2019/TT-BNV ngày 04 tháng 11 năm 2019 của Bộ Nội vụ quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị định số 91/2017/NĐ-CP của

Chính phủ (sau đây viết tắt là Thông tư số 12/2019/TT-BNV); Điều 4 Quy chế Thi đua, khen thưởng tỉnh Quảng Bình ban hành kèm theo Quyết định số 35/2019/QĐ-UBND ngày 11 tháng 11 năm 2019 của UBND tỉnh Quảng Bình, cụ thể:

1. Không khen thưởng nhiều hình thức cho một thành tích đạt được. Các cá nhân trong một năm đã được tặng thưởng Bằng khen Thủ tướng Chính phủ trở lên hoặc danh hiệu Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh thì không trình Chủ tịch UBND tỉnh tặng Bằng khen và năm tiếp theo không xét tặng các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng thuộc thẩm quyền của Chủ tịch UBND tỉnh, trừ trường hợp khen thành tích đột xuất, khen chuyên đề.

2. Mỗi tập thể, cá nhân trong một năm được tặng không quá 02 Bằng khen (trừ khen thưởng thành tích đột xuất).

3. Khi xét khen thưởng (đối với Hiệu trưởng, Trưởng các đơn vị và người đứng đầu các tổ chức chính trị, xã hội thuộc Trường) phải căn cứ vào thành tích của tập thể do cá nhân đó lãnh đạo, quản lý.

4. Chỉ lấy kết quả khen thưởng theo công trạng và thành tích toàn diện làm căn cứ xét khen thưởng hoặc đề nghị cấp trên khen thưởng. Kết quả khen thưởng theo đợt (chuyên đề) được ghi nhận và ưu tiên khi xét khen thưởng hoặc đề nghị cấp trên khen thưởng vào dịp khen thưởng tổng kết năm.

5. Chưa xét khen thưởng đối với: Tập thể, cá nhân đang xem xét thi hành kỷ luật hoặc điều tra, thanh tra, kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm hoặc có đơn thư khiếu nại, tố cáo đang chờ kết luận của cơ quan chức năng (không bao gồm đơn thư nặc danh); đơn vị có cá nhân là lãnh đạo chủ chốt (người đứng đầu và cấp phó của người đứng đầu) đang bị xử lý kỷ luật từ khiển trách trở lên hoặc đơn vị có thời gian hoạt động dưới 01 năm (12 tháng).

6. Chú trọng khen thưởng cá nhân là người trực tiếp lao động có nhiều sáng tạo trong lao động.

7. Khi có nhiều cá nhân, tập thể cùng đủ điều kiện, tiêu chuẩn thì lựa chọn cá nhân nữ hoặc tập thể có tỷ lệ nữ từ 70% trở lên để xét khen thưởng. Đối với viên chức lãnh đạo, quản lý là nữ, thời gian giữ chức vụ để xét khen thưởng quá trình công hiến được giảm 1/3 thời gian so với quy định chung; trường hợp quy định tuổi nghỉ hưu cao hơn thì thời gian giữ chức vụ để xét khen thưởng quá trình công hiến được thực hiện theo quy định chung.

8. Thời gian trình khen thưởng lần tiếp theo được tính theo thời gian lập được thành tích ghi trong quyết định khen thưởng lần trước. Đối với quyết định khen thưởng không ghi thời gian lập được thành tích thì thời gian trình khen thưởng lần sau được tính theo thời gian ban hành quyết định khen thưởng lần trước.

**Chương II**  
**TỔ CHỨC THI ĐUA, DANH HIỆU**  
**VÀ TIÊU CHUẨN DANH HIỆU THI ĐUA**

**Điều 5. Hình thức tổ chức phong trào thi đua**

1. Các hình thức tổ chức phong trào thi đua thực hiện theo quy định tại Điều 4 Nghị định số 91/2017/NĐ-CP và Điều 4 Thông tư số 12/2019/TT-BNV.

2. Các phong trào thi đua theo chuyên đề (hoặc theo đợt) có thời gian từ 03 năm trở lên và có đăng ký với UBND tỉnh khi tổng kết phong trào (hoặc đợt thi đua) được xem xét khen thưởng cấp tỉnh cho tập thể, cá nhân có thành tích tiêu biểu xuất sắc trong phong trào, đợt thi đua.

**Điều 6. Phát động thi đua và nội dung tổ chức phong trào thi đua**

Việc phát động và chỉ đạo phong trào thi đua được thực hiện theo quy định tại Điều 18 Luật Thi đua, khen thưởng và các văn bản pháp luật có liên quan. Nội dung tổ chức phong trào thi đua thực hiện theo quy định tại Điều 16 Luật Thi đua, khen thưởng; Điều 5 Nghị định số 91/2017/NĐ-CP và Điều 5 Thông tư số 12/2019/TT-BNV.

**Điều 7. Các danh hiệu thi đua**

Thực hiện theo Điều 20 Luật Thi đua, khen thưởng, cụ thể:

1. Đối với cá nhân: Chiến sỹ thi đua toàn quốc; Chiến sỹ thi đua cấp tỉnh; Chiến sỹ thi đua cơ sở; Lao động tiên tiến.

2. Đối với tập thể: Cờ thi đua của Chính phủ; Cờ thi đua của UBND tỉnh; Tập thể lao động xuất sắc; Tập thể lao động tiên tiến.

**Điều 8. Tiêu chuẩn danh hiệu “Lao động tiên tiến”**

Tiêu chuẩn xét tặng danh hiệu “Lao động tiên tiến” thực hiện theo quy định tại Điều 24 của Luật thi đua, khen thưởng và Điều 10 Nghị định số 91/2017/NĐ-CP của Chính phủ, cụ thể:

1. Danh hiệu “Lao động tiên tiến” được xét tặng cho viên chức đạt các tiêu chuẩn sau:

- a) Hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, đạt năng suất và chất lượng cao;
- b) Chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước; có tinh thần tự lực, tự cường; đoàn kết, tương trợ, tích cực tham gia phong trào thi đua;
- c) Tích cực học tập chính trị, văn hóa, chuyên môn, nghiệp vụ;
- d) Có đạo đức, lối sống lành mạnh.

2. Danh hiệu “Lao động tiên tiến” xét tặng cho người lao động không thuộc đối tượng quy định tại khoản 1 Điều này đạt các tiêu chuẩn sau:

a) Lao động sản xuất có hiệu quả, tích cực tham gia phong trào thi đua và hoạt động xã hội;

b) Gương mẫu chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước; có đạo đức, lối sống lành mạnh, đoàn kết, tương trợ giúp đỡ mọi người trong cộng đồng; xếp loại lao động cuối năm hoàn thành tốt nhiệm vụ.

3. Cá nhân được cử tham gia đào tạo, bồi dưỡng ngắn hạn dưới 01 năm, chấp hành tốt quy định của cơ sở đào tạo, bồi dưỡng thì thời gian học tập được tính vào thời gian công tác tại cơ quan, tổ chức, đơn vị để được bình xét danh hiệu “Lao động tiên tiến”. Trường hợp cá nhân được cử tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ 01 năm trở lên, chấp hành tốt quy định của cơ sở đào tạo, bồi dưỡng, có kết quả học tập từ loại khá trở lên thì được tính để xét tặng danh hiệu “Lao động tiên tiến”.

4. Thời gian nghỉ thai sản theo quy định được tính để bình xét tặng danh hiệu “Lao động tiên tiến”.

5. Đối với cá nhân chuyển công tác, cơ quan, tổ chức, đơn vị mới có trách nhiệm bình xét, tặng danh hiệu “Lao động tiên tiến” (trường hợp có thời gian công tác ở cơ quan cũ từ 06 tháng trở lên phải có ý kiến nhận xét của cơ quan cũ).

Trường hợp cá nhân được điều động, biệt phái đến cơ quan, tổ chức, đơn vị khác trong một thời gian nhất định thì việc bình xét tặng danh hiệu “Lao động tiên tiến” do cơ quan, tổ chức, đơn vị điều động, biệt phái xem xét quyết định và được cơ quan, tổ chức, đơn vị tiếp nhận cá nhân được điều động, biệt phái xác nhận.

6. Không xét tặng danh hiệu “Lao động tiên tiến” đối với các cá nhân mới tuyển dụng dưới 10 tháng; bị kỷ luật từ hình thức khiển trách trở lên.

### **Điều 9. Tiêu chuẩn danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở”**

1. Danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở” được xét tặng hàng năm cho cá nhân đạt các tiêu chuẩn sau:

a) Đạt tiêu chuẩn danh hiệu “Lao động tiên tiến”;

b) Đối với viên chức là giảng viên có ít nhất 01 công trình khoa học, đề án, đề tài quy định tại Điểm a, b, c và d khoản 4 Điều 8 Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên Trường Đại học Quảng Bình ban hành kèm theo Quyết định số 2220/QĐ-ĐHQB ngày 30 tháng 11 năm 2015 của Hiệu trưởng Trường Đại học Quảng Bình được tính điểm công trình từ 1.0 (một) điểm trở lên hoặc sáng

kiến được áp dụng và mang lại hiệu quả trong việc thực hiện công tác chuyên môn nghề nghiệp theo quy định về hoạt động sáng kiến kinh nghiệm của Trường Đại học Quảng Bình do Hội đồng sáng kiến của Trường đánh giá đạt loại khá trở lên.

Đối với viên chức làm công tác hành chính có ít nhất một bài báo được đăng trên các báo in, tạp chí có giấy phép của Bộ Thông tin và Truyền thông; hoặc sáng kiến được áp dụng và mang lại hiệu quả trong việc thực hiện công tác chuyên môn, nghề nghiệp theo quy định về hoạt động sáng kiến kinh nghiệm của Trường Đại học Quảng Bình do Hội đồng sáng kiến của Trường đánh giá đạt loại khá trở lên; hoặc bảo vệ thành công luận văn Thạc sỹ; chủ nhiệm đề tài hoặc thành viên tham gia đề tài.

c) Viên chức được phân loại đánh giá hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ trong năm học.

2. Các đơn vị thuộc Trường bình chọn số lượng danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở” không vượt quá 20% trong tổng số cá nhân đạt danh hiệu “Lao động tiên tiến” của đơn vị. Trên cơ sở đó, Hội đồng thi đua, khen thưởng Trường bình chọn số lượng danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở” không vượt quá 15% trong tổng số cá nhân đạt danh hiệu “Lao động tiên tiến” của toàn Trường. Trong tổng số các cá nhân được xét tặng danh hiệu Chiến sĩ thi đua cơ sở, tỷ lệ các cá nhân trực tiếp lao động sản xuất, người không giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý được xét tặng danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở” không được dưới 30%.

### **Điều 10. Tiêu chuẩn danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh”**

Tiêu chuẩn xét tặng danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh” thực hiện theo quy định tại Điều 22 Luật Thi đua, khen thưởng và khoản 2 Điều 9 Nghị định số 91/2017/NĐ-CP, cụ thể:

Danh hiệu Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh được xét tặng cho cá nhân có thành tích tiêu biểu xuất sắc trong số những cá nhân có ba lần liên tục đạt danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở”.

### **Điều 11. Tiêu chuẩn danh hiệu “Chiến sĩ thi đua toàn quốc”**

1. Tiêu chuẩn xét tặng danh hiệu “Chiến sĩ thi đua toàn quốc” thực hiện theo quy định tại Điều 21 Luật Thi đua, khen thưởng và khoản 1 Điều 9 Nghị định số 91/2017/NĐ-CP, cụ thể:

Danh hiệu “Chiến sĩ thi đua toàn quốc” được xét tặng cho cá nhân có thành tích tiêu biểu xuất sắc nhất được lựa chọn trong số những cá nhân có hai lần liên tục đạt danh hiệu Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh;

2. Thời điểm xét danh hiệu “Chiến sĩ thi đua toàn quốc” là năm liền kề với

năm đạt danh hiệu Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh lần thứ hai.

**Điều 12. Tiêu chuẩn danh hiệu “Tập thể Lao động tiên tiến”**

1. Tiêu chuẩn xét tặng danh hiệu “Tập thể lao động tiên tiến” thực hiện theo quy định tại Điều 28 Luật Thi đua, khen thưởng, cụ thể:

- a) Hoàn thành tốt nhiệm vụ và kế hoạch được giao;
- b) Có phong trào thi đua thường xuyên, thiết thực, có hiệu quả;
- c) Có trên 50% cá nhân trong tập thể đạt danh hiệu “Lao động tiên tiến” và không có cá nhân bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên;
- d) Nội bộ đoàn kết, chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

2. Đối với đơn vị mới thành lập phải có thời gian hoạt động từ 01 năm (12 tháng) trở lên mới bình xét danh hiệu “Tập thể lao động tiên tiến”.

**Điều 13. Tiêu chuẩn danh hiệu “Tập thể Lao động xuất sắc”**

1. Tiêu chuẩn xét tặng danh hiệu “Tập thể Lao động xuất sắc” thực hiện theo quy định tại Điều 27 Luật thi đua, khen thưởng đạt các tiêu chuẩn sau:

- a) Sáng tạo, vượt khó hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, thực hiện tốt các nghĩa vụ đối với Nhà nước;
- b) Có phong trào thi đua thường xuyên, thiết thực, hiệu quả;
- c) Có 100% cá nhân trong tập thể hoàn thành nhiệm vụ được giao, trong đó có ít nhất 70% cá nhân đạt danh hiệu “Lao động tiên tiến”;
- d) Có cá nhân đạt danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở” và không có cá nhân bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên;
- đ) Nội bộ đoàn kết, gương mẫu chấp hành chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

2. Danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc” được xét tặng hàng năm cho tập thể xuất sắc, tiêu biểu trong số các tập thể đạt danh hiệu “Tập thể lao động tiên tiến”. Số lượng đề nghị Chủ tịch UBND tỉnh tặng danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc” không vượt quá 30% trong tổng số các tập thể được công nhận danh hiệu “Tập thể lao động tiên tiến”.

**Điều 14. Tiêu chuẩn danh hiệu “Cờ thi đua của UBND tỉnh”**

Tiêu chuẩn xét tặng danh hiệu “Cờ thi đua của Ủy ban nhân dân tỉnh” thực hiện theo quy định tại Điều 26 Luật thi đua, khen thưởng và Điều 17 Quy chế Thi đua, khen thưởng tỉnh Quảng Bình, ✓



### **Điều 15. Tiêu chuẩn danh hiệu “Cờ thi đua của Chính phủ”**

Danh hiệu “Cờ thi đua của Chính phủ” thực hiện theo quy định tại Điều 25 Luật Thi đua, khen thưởng và Điều 11 Nghị định số 91/2017/NĐ-CP.

### **Điều 16. Kết quả bỏ phiếu kín của Hội đồng**

1. Danh hiệu “Lao động tiên tiến”, “Chiến sĩ thi đua cơ sở”, “Tập thể lao động xuất sắc”, “Cờ thi đua của Ủy ban nhân dân tỉnh”, “Cờ thi đua của Chính phủ” phải có số phiếu đồng ý đạt tỷ lệ 70% trở lên tính trên tổng số thành viên của Hội đồng (nếu thành viên Hội đồng vắng mặt thì lấy ý kiến bằng văn bản).

2. Đối với danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh”, “Chiến sĩ thi đua toàn quốc”, Hội đồng thi đua cấp Trường phải họp và bỏ phiếu đạt tỷ lệ phiếu đồng ý từ 90% trở lên tính trên tổng số thành viên của Hội đồng (nếu thành viên Hội đồng vắng mặt thì lấy ý kiến bằng văn bản).

## **Chương III**

### **HÌNH THỨC, ĐỐI TƯỢNG VÀ TIÊU CHUẨN KHEN THƯỞNG**

#### **Điều 17. Huân chương**

Thực hiện theo quy định tại Điều 32 đến Điều 51 Luật Thi đua, khen thưởng và các quy định tại Điều 14 đến Điều 33 Nghị định số 91/2017/NĐ-CP.

#### **Điều 18. Kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp giáo dục”**

Kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp giáo dục” (Kỷ niệm chương) là hình thức khen thưởng của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo tặng một lần cho cá nhân trong và ngoài ngành Giáo dục, đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

##### **1. Cá nhân trong ngành Giáo dục**

a) Có thời gian công tác trong ngành Giáo dục đủ 20 năm trở lên, hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao;

b) Đang công tác tại vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, các huyện nghèo được áp dụng hưởng chính sách như quy định đối với vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn được xét tặng sớm hơn so với thời gian quy định tại điểm a khoản này là 05 năm;

c) Đang công tác được cử đi học hoặc thực hiện nghĩa vụ quân sự, sau đó tiếp tục nhận công tác trong ngành Giáo dục thì thời gian đi học hoặc thực hiện nghĩa vụ quân sự được tính là thời gian công tác trong ngành Giáo dục để xét tặng Kỷ niệm chương;

d) Có đủ thời gian công tác quy định tại điểm a khoản này nhưng bị kỷ luật từ mức khiển trách đến dưới mức buộc thôi việc, chỉ được xét tặng Kỷ niệm chương sau 02 năm, tính từ thời điểm có quyết định xóa kỷ luật. Thời gian chịu kỷ luật không được tính để xét tặng Kỷ niệm chương;

đ) Cá nhân đã nghỉ theo chế độ bảo hiểm xã hội, hồ sơ đề nghị khen thưởng do cơ quan quản lý cán bộ trước khi nghỉ xem xét, đề nghị khen thưởng; đối với cá nhân đã nghỉ theo chế độ bảo hiểm xã hội, nay đơn vị giải thể hoặc sáp nhập thì đơn vị tiếp nhận nhiệm vụ của đơn vị đó có trách nhiệm tiếp nhận hồ sơ, xem xét, đề nghị khen thưởng.

2. Cá nhân ngoài ngành Giáo dục: đã đảm nhiệm chức vụ lãnh đạo chủ chốt của Đảng, chính quyền, đoàn thể đủ một nhiệm kỳ trở lên, có nhiều đóng góp trong việc lãnh đạo, chỉ đạo, góp phần vào sự phát triển của ngành Giáo dục; hoặc có nhiều đóng góp xây dựng, ủng hộ tài chính, hiện vật cho sự phát triển ngành Giáo dục được sở giáo dục và đào tạo và đơn vị thụ hưởng xác nhận.

3. Cá nhân là người Việt Nam định cư ở nước ngoài và người nước ngoài có đóng góp tích cực vào việc xây dựng, phát triển sự nghiệp giáo dục và đào tạo của Việt Nam, tăng cường quan hệ hữu nghị, hợp tác giữa Giáo dục Việt Nam với các nước và các tổ chức quốc tế.

### **Điều 19. “Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ”**

1. “Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ” để tặng cho cá nhân gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

a) Có thành tích xuất sắc tiêu biểu được bình xét trong các phong trào thi đua do Hội đồng thi đua, khen thưởng Trung ương hoặc bộ, ngành, tỉnh, đoàn thể trung ương phát động khi sơ kết, tổng kết 03 năm trở lên;

b) Lập được nhiều thành tích hoặc thành tích đột xuất có phạm vi ảnh hưởng trong bộ, ban, ngành, tỉnh, đoàn thể trung ương;

c) Đã được tặng bằng khen cấp bộ, ban, ngành, tỉnh, đoàn thể trung ương và 05 năm tiếp theo trở lên liên tục hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, trong thời gian đó có 05 sáng kiến được công nhận và áp dụng hiệu quả trong phạm vi cấp cơ sở hoặc mưu trí, dũng cảm, sáng tạo trong chiến đấu, phục vụ chiến đấu, trong thời gian đó có 05 lần được tặng giấy khen trở lên.

2. “Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ” để tặng cho tập thể gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, nội bộ đoàn kết, đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

a) Có thành tích xuất sắc tiêu biểu được bình xét trong các phong trào thi đua do Hội đồng thi đua, khen thưởng Trung ương hoặc bộ, ban, ngành, tỉnh, đoàn thể trung ương phát động khi sơ kết, tổng kết 03 năm trở lên;

b) Lập được thành tích đột xuất, thành tích có phạm vi ảnh hưởng trong bộ, ban, ngành, tỉnh, đoàn thể trung ương;

c) Đã được tặng Bằng khen cấp bộ, ban, ngành, tỉnh, đoàn thể trung ương và 05 năm tiếp theo trở lên liên tục hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, trong thời gian đó có 01 lần được tặng Cờ thi đua cấp bộ, ban, ngành, tỉnh, đoàn thể trung ương hoặc có 02 lần được tặng Bằng khen cấp bộ, ban, ngành, tỉnh, đoàn thể trung ương.

## **Điều 20. Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo**

1. Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo tặng cho cá nhân có phẩm chất đạo đức tốt, gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

a) Có ít nhất 02 giải pháp đổi mới, sáng tạo trong giáo dục, giảng dạy, nghiên cứu khoa học, quản lý, quản trị đơn vị mang lại lợi ích thiết thực được tập thể ghi nhận hoặc chủ trì 01 đề tài nghiên cứu khoa học cấp tỉnh, Bộ trở lên đã được nghiệm thu, ứng dụng mang lại hiệu quả cao, được cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền về ngành, lĩnh vực thẩm định, xác nhận;

b) Có thành tích xuất sắc trong việc thực hiện phong trào thi đua do Bộ Giáo dục và Đào tạo phát động, lập được thành tích xuất sắc, đột xuất và có 02 năm liên tục trở lên được người đứng đầu đơn vị đánh giá hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao, trong thời gian đó có 02 sáng kiến được công nhận và áp dụng có hiệu quả, thiết thực trong phạm vi cấp cơ sở hoặc có đóng góp cho sự nghiệp xây dựng và phát triển đơn vị.

2. Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo được xét tặng cho tập thể gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, nội bộ đoàn kết và đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

a) Có thành tích xuất sắc được bình xét trong các phong trào thi đua; xây dựng được môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện; khuyến khích được nhiều tập thể, cá nhân tự nguyện tham gia thi đua đổi mới sáng tạo trong dạy và học;

b) Có thành tích xuất sắc trong việc thực hiện phong trào thi đua do Bộ Giáo dục và Đào tạo phát động, lập được thành tích xuất sắc, đột xuất và có 02 năm liên tục trở lên hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, được cấp có thẩm quyền công nhận là “Tập thể lao động xuất sắc”

## **Điều 21. Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh**

1. Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh thực hiện theo quy định tại Điều 72 Luật Thi đua, khen thưởng và Điều 39 Nghị định số 91/2017/NĐ-CP.

Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh để tặng cho cá nhân gương mẫu chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước và đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

- a) Có thành tích xuất sắc được bình xét trong các phong trào thi đua do tỉnh phát động hàng năm;
- b) Lập được nhiều thành tích, có phạm vi ảnh hưởng trong tỉnh;
- c) Có 02 năm trở lên liên tục hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, trong thời gian đó có 02 sáng kiến được công nhận và áp dụng hiệu quả trong phạm vi cấp cơ sở; đối với người lao động lập được nhiều thành tích trong lao động sản xuất có phạm vi ảnh hưởng trong Nhà trường.

2. Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh để tặng cho tập thể gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, nội bộ đoàn kết, đạt một trong các tiêu chuẩn sau đây:

- a) Có thành tích xuất sắc được bình xét trong phong trào thi đua;
- b) Lập được thành tích xuất sắc đột xuất, có phạm vi ảnh hưởng trong từng lĩnh vực thuộc tỉnh;
- c) Có 02 năm trở lên liên tục hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, nội bộ đoàn kết, thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở, tổ chức tốt các phong trào thi đua; chăm lo đời sống vật chất, tinh thần trong tập thể; thực hành tiết kiệm; thực hiện đầy đủ các chế độ, chính sách pháp luật.

3. Số lượng đề nghị tặng Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh cho cá nhân, tập thể khen thưởng công tác năm được quy định như sau:

- a) Đối với cá nhân: Không quá 15% trong tổng số viên chức và người lao động có 02 năm trở lên liên tục hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ;
- b) Đối với tập thể: Không quá 30% trong tổng số khoa, phòng, ban, trung tâm thuộc Trường hoặc tương đương có 02 năm trở lên liên tục đạt danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc”.

4. Khen thưởng thành tích theo chuyên đề (hoặc theo đợt): Tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc được bình xét trong các phong trào thi đua do UBND tỉnh hoặc bộ, ngành, Mặt trận TQVN, đoàn thể trung ương phát động thi đua và phải gửi văn bản phát động phong trào thi đua về Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Ban Thi đua - Khen thưởng) ngay từ đầu năm hoặc từ khi phát động phong trào thi đua.

Số lượng đề nghị Chủ tịch UBND tỉnh xét khen thưởng cho một chuyên đề: Không quá 05 tập thể và 05 cá nhân (*trừ các chuyên đề có tính chất từ thiện, nhân đạo, các chuyên đề có phạm vi ảnh hưởng rộng, hoặc có ý kiến chỉ đạo của Tỉnh ủy, UBND tỉnh*).

Khen thưởng thành tích chuyên đề chủ yếu khen cho các đối tượng trực tiếp thực hiện nội dung chuyên đề, các đối tượng tham gia gián tiếp (lãnh đạo, chỉ đạo) thì thành tích tham gia chuyên đề xét chung vào thành tích hàng năm tại đơn vị công tác. Trường hợp một đối tượng tham gia nhiều chuyên đề, có thành tích xuất sắc, trong năm chỉ xét tặng Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh một lần.

5. Khen thưởng theo quy định khác của Chủ tịch UBND tỉnh:

a) Khen thưởng nhân dịp kỷ niệm ngày thành lập vào các năm chẵn, năm tròn (5 năm, 10 năm...) Chủ tịch UBND tỉnh chỉ xét khen thưởng cho 01 tập thể (tập thể có tư cách pháp nhân);

b) Khen thưởng nhân dịp tổng kết hoặc đại hội nhiệm kỳ 05 năm cho các cơ quan, đơn vị cấp tỉnh, số lượng không quá 05 tập thể và 05 cá nhân;

c) Khen thưởng một số trường hợp đặc biệt khác thực hiện theo chỉ đạo hoặc văn bản quy định của tỉnh hoặc của Trung ương.

## **Điều 22. Giấy khen của Hiệu Trưởng Trường Đại học Quảng Bình**

Giấy khen thực hiện theo quy định tại Điều 40 Nghị định số 91/2017/NĐ-CP, cụ thể:

1. Giấy khen để tặng cho cá nhân đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

a) Có thành tích được bình xét trong các phong trào thi đua;

b) Lập được thành tích đột xuất;

c) Hoàn thành tốt nhiệm vụ, nghĩa vụ công dân; có phẩm chất đạo đức tốt, đoàn kết, gương mẫu chấp hành chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

Tỷ lệ cá nhân được Hiệu trưởng tặng giấy khen *không vượt quá 15%* trong số cá nhân đạt danh hiệu "Lao động tiên tiến".

2. Giấy khen để tặng cho tập thể đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

a) Có thành tích xuất sắc được bình xét trong các phong trào thi đua;

b) Lập được thành tích đột xuất;

c) Hoàn thành tốt nhiệm vụ; nội bộ đoàn kết, gương mẫu chấp hành chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, thực hiện tốt quy chế dân chủ cơ sở, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

Tỷ lệ tập thể được đề nghị tặng giấy khen của Hiệu trưởng *không vượt quá 15%* trong số tập thể đạt danh hiệu “Lao động tiên tiến” .

### **Điều 23. Danh hiệu “Nhà giáo Nhân dân”, “Nhà giáo Ưu tú”**

1. Đối tượng, tiêu chuẩn danh hiệu “Nhà giáo Nhân dân”, “Nhà giáo Ưu tú” được thực hiện theo quy định Nghị định số 27/2015/NĐ-CP ngày 10 tháng 3 năm 2015 của Chính phủ.

2. Danh hiệu “Nhà giáo Nhân dân”, “Nhà giáo Ưu tú” được xét tặng 03 năm một lần và công bố vào dịp kỷ niệm ngày Nhà giáo Việt Nam 20/11.

## **Chương IV THẨM QUYỀN QUYẾT ĐỊNH KHEN THƯỞNG, THỦ TỤC, HỒ SƠ VÀ THỜI GIAN ĐỀ NGHỊ KHEN THƯỞNG**

### **Điều 24. Thẩm quyền quyết định khen thưởng**

1. Thẩm quyền quyết định tặng thưởng Huân chương, Huy chương, danh hiệu vinh dự Nhà nước, “Giải thưởng Hồ Chí Minh”, “Giải thưởng Nhà nước”, Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ, Kỷ niệm chương hoặc Huy hiệu của các Bộ, ngành, Trung ương, của các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương thực hiện theo quy định tại Điều 77, Điều 78 Luật Thi đua, khen thưởng.

2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh:

a) Quyết định tặng Bằng khen, danh hiệu “Cờ thi đua của Ủy ban nhân dân tỉnh”, danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh”, danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc”;

b) Xem xét, đề nghị Thủ tướng Chính phủ, Chủ tịch nước tặng thưởng các danh hiệu thi đua, các hình thức khen thưởng thuộc thẩm quyền quyết định của Thủ tướng Chính phủ, Chủ tịch nước (sau đây gọi chung là khen thưởng cấp Nhà nước);

c) Hiệp y khen thưởng với các Bộ, ban, ngành, Mặt trận TQVN, đoàn thể Trung ương.

3. Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quyết định tặng Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, Kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp giáo dục”.

4. Hiệu trưởng Trường Đại học Quảng Bình: 

a) Quyết định tặng Giấy khen, danh hiệu “Lao động tiên tiến”, danh hiệu “Tập thể lao động tiên tiến”, danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở”.

b) Đề nghị Chủ tịch UBND tỉnh tặng Bằng khen, danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh”, danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc”, Cờ thi đua của UBND tỉnh và trình khen thưởng cấp Nhà nước.

**Điều 25. Thủ tục, hồ sơ đề nghị xét tặng các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng cấp Trung ương, cấp tỉnh**

1. Thủ tục, hồ sơ đề nghị xét tặng danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng cấp Nhà nước (khen cao) được thực hiện theo quy định tại Điều 49 đến Điều 57 Nghị định số 91/2017/NĐ-CP.

2. Thủ tục, hồ sơ đề nghị xét tặng các danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện như sau:

a) Hồ sơ đề nghị xét tặng “Cờ thi đua của UBND tỉnh” (01 bộ) gồm có:

\* Đối với hồ sơ đề nghị xét tặng Cờ thi đua dẫn đầu cụm, khối thi đua gồm:

- Tờ trình kèm danh sách đề nghị;

- Biên bản bình xét của Hội nghị cụm, khối thi đua;

- Báo cáo thành tích của tập thể đề nghị xét tặng Cờ thi đua (theo mẫu số 01, Phụ lục kèm theo Nghị định số 91/2017/NĐ-CP).

\* Đối với hồ sơ đề nghị xét tặng Cờ thi đua dẫn đầu sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh; các huyện, thành phố, thị xã, doanh nghiệp gồm:

- Tờ trình kèm danh sách đề nghị;

- Biên bản bình xét đề nghị của Hội đồng Thi đua, khen thưởng cơ quan, đơn vị, địa phương, tổ chức;

- Báo cáo thành tích của tập thể đề nghị xét tặng Cờ thi đua (theo mẫu số 01, Phụ lục kèm theo Nghị định số 91/2017/NĐ-CP).

b) Hồ sơ đề nghị xét tặng danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh” (01 bộ) gồm:

- Tờ trình kèm danh sách đề nghị;

- Biên bản và kết quả bỏ phiếu kín của Hội đồng Thi đua, khen thưởng của cơ quan, đơn vị, địa phương, tổ chức;

- Báo cáo thành tích của cá nhân đề nghị xét tặng danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh” (có xác nhận của Thủ trưởng trực tiếp quản lý);

(Theo mẫu số 02, Phụ lục kèm theo Nghị định số 91/2017/NĐ-CP);

- Quyết định công nhận đề tài sáng kiến của Thủ trưởng cấp trình khen; báo cáo sáng kiến, giải pháp công tác theo mẫu số 03 đính kèm theo Quy chế này hoặc văn bản nghiệm thu đề tài khoa học cấp tỉnh;

*c) Hồ sơ đề nghị xét tặng Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh, danh hiệu “Tập thể Lao động xuất sắc” (01 bộ) gồm có:*

\* Đối với hồ sơ đề nghị xét tặng Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh cho đơn vị trong cụm, khối thi đua của tỉnh gồm:

- Tờ trình kèm danh sách đề nghị khen thưởng;

- Biên bản bình xét của Hội nghị cụm, khối thi đua;

- Báo cáo thành tích của tập thể đề nghị xét tặng Bằng khen (theo mẫu số 01, Phụ lục kèm theo Nghị định số 91/2017/NĐ-CP).

\* Đối với hồ sơ đề nghị xét tặng Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh hàng năm gồm:

- Tờ trình kèm danh sách đề nghị khen thưởng;

- Biên bản bình xét của Hội đồng Thi đua, khen thưởng của cơ quan, đơn vị, địa phương, tổ chức;

- Báo cáo thành tích của tập thể, cá nhân đề nghị xét tặng Bằng khen (theo mẫu số 01 và 02, Phụ lục kèm theo Nghị định số 91/2017/NĐ-CP);

(Đối với các cá nhân căn cứ thành tích “Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ” phải nộp Quyết định công nhận đề tài, sáng kiến của Thủ trưởng cấp trình khen, đồng thời kèm theo biên bản họp đánh giá phân loại cán bộ, công chức, viên chức của các năm đó).

\* Hồ sơ xét tặng danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc” gồm:

- Tờ trình đề nghị khen thưởng;

- Biên bản họp của Hội đồng Thi đua, khen thưởng của cơ quan, đơn vị, địa phương, tổ chức;

- Báo cáo thành tích của tập thể, cá nhân được đề nghị khen thưởng (có xác nhận của đơn vị trình khen thưởng);

(Theo mẫu số 01, Phụ lục kèm theo Nghị định số 91/2017/NĐ-CP).

*d) Hồ sơ đề nghị khen thưởng chuyên đề (01 bộ) gồm có:*

- Tờ trình đề nghị của cơ quan, đơn vị, địa phương, tổ chức;

- Biên bản họp của Hội đồng Thi đua, khen thưởng của cơ quan, đơn vị, địa phương, tổ chức;



- Báo cáo thành tích của tập thể, cá nhân được đề nghị khen thưởng (có xác nhận của đơn vị trình khen thưởng);

(Theo mẫu số 07, Phụ lục kèm theo Nghị định số 91/2017/NĐ-CP).

đ) Hồ sơ đề nghị hiệp y, xác nhận thành tích (01 bộ) gồm có:

- Văn bản đề nghị hiệp y, xác nhận thành tích của cơ quan, đơn vị, địa phương;

- Báo cáo thành tích của đối tượng xin hiệp y, xác nhận thành tích;

- Văn bản hướng dẫn khen thưởng của bộ, ngành, đoàn thể Trung ương.

e) Hồ sơ trình UBND tỉnh khen thưởng (01 bộ) gồm có:

- Tờ trình của Ban Thi đua - Khen thưởng tỉnh;

- Dự thảo Quyết định và danh sách tập thể, cá nhân đề nghị khen thưởng;

- Hồ sơ của đơn vị trình khen thưởng (bản phô tô).

3. Thủ tục đơn giản chỉ áp dụng cho khen thưởng đột xuất và thực hiện theo Điều 85 Luật Thi đua, khen thưởng. Việc đề nghị khen thưởng phải thực hiện ngay sau khi tập thể, cá nhân lập được thành tích xuất sắc, đột xuất.

a) Hồ sơ đề nghị khen thưởng đột xuất gồm có:

- Tờ trình và danh sách đề nghị khen thưởng;

- Báo cáo tóm tắt thành tích của cơ quan, đơn vị quản lý trực tiếp ghi rõ hành động, thành tích, công trạng (theo mẫu số 06, Phụ lục kèm theo Nghị định số 91/2017/NĐ-CP).

b) Hồ sơ đề nghị khen thưởng đối với cá nhân (đồng bào dân tộc ít người, nông dân, ngư dân, công nhân) gồm có:

- Tờ trình kèm theo danh sách đề nghị khen thưởng;

- Báo cáo tóm tắt thành tích do cơ quan, đơn vị và địa phương đề nghị thực hiện.

c) Số lượng hồ sơ đề nghị khen thưởng:

- Hồ sơ đề nghị Chủ tịch nước khen thưởng: 03 bộ;

- Hồ sơ đề nghị Thủ tướng Chính phủ khen thưởng: 02 bộ;

- Hồ sơ đề nghị Chủ tịch UBND tỉnh khen thưởng: 01 bộ.

4. Mẫu báo cáo thành tích đề nghị tặng thưởng các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng thực hiện theo phụ lục kèm theo Nghị định số 91/2017/NĐ-CP; các mẫu tờ trình, biên bản họp Hội đồng Thi đua - Khen thưởng thực hiện

theo mẫu số 01 và số 02, mẫu viết đề tài sáng kiến thực hiện theo mẫu 03, đính kèm theo Quy chế này.

## **Điều 26. Hồ sơ và quy trình xét thi đua, khen thưởng**

### **1. Hồ sơ đề nghị khen thưởng**

Các tập thể và cá nhân được đề nghị xét tặng các danh hiệu thi đua từ Chiến sĩ thi đua cơ sở trở lên hoặc các hình thức khen thưởng từ Bằng khen trở lên phải có bản báo cáo thành tích, được trình bày và lấy phiếu tín nhiệm của CBVC trong cùng đơn vị.

Hồ sơ đề nghị xét tặng các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng cho tập thể, cá nhân bao gồm:

a) Biên bản họp, danh sách đề nghị xét tặng các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng của tập thể, cá nhân.

b) Báo cáo thành tích của tập thể, cá nhân theo đúng quy định, có nội dung đánh giá các thành tích đã đạt được phù hợp với tiêu chuẩn của từng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng đề nghị xét tặng và có ý kiến xác nhận của lãnh đạo đơn vị quản lý trực tiếp.

c) Bản nhận xét kết quả học tập, nghiên cứu của các cơ sở đào tạo đối với cá nhân đang đi đào tạo, bồi dưỡng;

### **2. Quy trình xét thi đua, khen thưởng**

a) Chậm nhất ngày 15 tháng 7 hàng năm, các đơn vị được phân công tổng hợp kết quả theo dõi thực hiện nhiệm vụ và hoạt động của các tập thể, cá nhân gửi về Phòng Tổ chức - Hành chính để làm căn cứ bình xét danh hiệu thi đua, khen thưởng trong năm học.

b) Sau khi tiếp nhận hồ sơ từ các đơn vị, viên chức phụ trách công tác thi đua, khen thưởng của Trường thẩm định hồ sơ, thành tích theo các quy định của Nhà nước và hướng dẫn tại Quy chế này; trình Hội đồng thi đua, khen thưởng Nhà trường họp xem xét, quyết định tặng các danh hiệu thi đua và các hình thức khen thưởng.

## **Chương V**

### **HỘI ĐỒNG THI ĐUA - KHEN THƯỞNG NHÀ TRƯỜNG**

#### **Điều 27. Hội đồng thi đua, khen thưởng**

1. Hội đồng Thi đua, khen thưởng Trường Đại học Quảng Bình do Hiệu trưởng quyết định thành lập theo đề nghị của Trưởng phòng Tổ chức - Hành chính. Hội đồng Thi đua, khen thưởng Trường có từ 07 đến 09 thành viên, gồm:

- Hiệu trưởng làm Chủ tịch Hội đồng;
  - Chủ tịch Công đoàn Trường làm Phó Chủ tịch Hội đồng;
  - Các Ủy viên Hội đồng: Là lãnh đạo một số đơn vị chuyên môn thuộc trường; đại diện các tổ chức đoàn thể;
  - Trưởng phòng Tổ chức - Hành chính hoặc viên chức phụ trách công tác thi đua, khen thưởng của Trường làm Ủy viên thường trực kiêm thư ký Hội đồng.
2. Phòng Tổ chức - Hành chính là đơn vị phụ trách công tác thi đua, khen thưởng của Trường.

### **Điều 28. Nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng thi đua, khen thưởng**

1. Tham mưu cho Hiệu trưởng phát động các phong trào thi đua theo thẩm quyền.
2. Định kỳ đánh giá kết quả phong trào thi đua và công tác khen thưởng; tham mưu việc sơ kết, tổng kết công tác thi đua, khen thưởng; kiến nghị, đề xuất các chủ trương, biện pháp đẩy mạnh phong trào thi đua yêu nước trong từng năm và từng giai đoạn của cơ quan, đơn vị.
3. Đôn đốc kiểm tra, giám sát các phong trào thi đua và thực hiện các chủ trương, chính sách pháp luật về thi đua, khen thưởng.
4. Tham mưu cho Hiệu trưởng tặng các danh hiệu thi đua và các hình thức khen thưởng theo thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền khen thưởng.

### **Điều 29. Hội đồng sáng kiến, Hội đồng khoa học cấp Trường**

1. Hội đồng sáng kiến, Hội đồng khoa học cấp Trường do Hiệu trưởng quyết định thành lập theo đề nghị của Trưởng phòng Tổ chức - Hành chính, gồm những thành viên có trình độ chuyên môn về lĩnh vực có liên quan đến nội dung sáng kiến, đề tài nghiên cứu khoa học.
2. Hội đồng sáng kiến, Hội đồng khoa học cấp Trường có nhiệm vụ giúp Hiệu trưởng xem xét, công nhận sáng kiến, đề tài nghiên cứu khoa học của tập thể, cá nhân thuộc Trường được ứng dụng vào thực tiễn mang lại hiệu quả để làm căn cứ đề nghị xét tặng danh hiệu chiến sĩ thi đua các cấp và đề nghị các hình thức khen thưởng theo quy định.

## **Chương VI**

### **MỨC TIỀN THƯỞNG VÀ CÁC QUYỀN LỢI CỦA CÁ NHÂN, TẬP THỂ ĐƯỢC KHEN THƯỞNG**

### **Điều 30. Mức tiền thưởng**

Mức tiền thưởng cho tập thể, cá nhân được khen thưởng thực hiện theo quy định tại Mục 2, Chương VI Nghị định số 91/2017/NĐ-CP.

**Điều 31. Quyền và nghĩa vụ của cá nhân, tập thể trong thi đua, khen thưởng**

Quyền và nghĩa vụ của cá nhân, tập thể trong thi đua, khen thưởng thực hiện theo quy định tại Điều 76, Điều 77 Nghị định số 91/2017/NĐ-CP.

**Điều 32. Xử lý vi phạm**

1. Cá nhân, tập thể được khen thưởng; cá nhân, tập thể có thẩm quyền quyết định khen thưởng hoặc trình cấp trên có thẩm quyền quyết định khen thưởng, nếu có hành vi vi phạm trong quá trình kê khai, thực hiện thủ tục và quyết định khen thưởng thì sẽ bị xử lý theo quy định tại Điều 80, Điều 81 Luật Thi đua, khen thưởng. Thủ tục, hồ sơ hủy bỏ quyết định khen thưởng thực hiện theo Điều 78 Nghị định số 91/2017/NĐ-CP.

2. Cá nhân được tặng thưởng Danh hiệu vinh dự Nhà nước mà vi phạm pháp luật hình sự, bị tòa án xét xử bằng bản án đã có hiệu lực pháp luật và bị tuyên án tù hình phạt tù có thời hạn trở lên thì bị tước danh hiệu vinh dự Nhà nước. Trường hợp bị xét xử oan, sai được cơ quan có thẩm quyền minh oan, sửa sai thì cá nhân được phục hồi và trao lại danh hiệu đã bị tước. Thủ tục, hồ sơ tước hoặc phục hồi danh hiệu thực hiện theo quy định tại Điều 79 Nghị định số 91/2017/NĐ-CP.

**Chương VII**  
**TỔ CHỨC THỰC HIỆN**


**Điều 33. Trách nhiệm thi hành**

1. Phòng Tổ chức - Hành chính tham mưu, giúp Hiệu trưởng thực hiện đúng các nội dung Quy chế này. Tập hợp hồ sơ, thu nhận, giải quyết các vướng mắc, khiếu nại, ý kiến góp ý và tổng hợp báo cáo kết quả trình Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Trường phê duyệt. Thông báo kết quả và lưu trữ hồ sơ theo quy định.

2. Phòng Quản lý khoa học và Hợp tác quốc tế tổng hợp số liệu về công trình nghiên cứu khoa học, kết quả đánh giá các sáng kiến kinh nghiệm của viên chức; Phòng Đào tạo tổng hợp kết quả thực hiện nhiệm vụ của giảng viên; Phòng Thanh tra - Pháp chế và các đơn vị chức năng tổng hợp những vấn đề liên quan đến việc thực hiện nhiệm vụ của viên chức, lao động hợp đồng chuyên về Phòng Tổ chức - Hành chính và công bố để Trưởng các đơn vị làm căn cứ xét tặng các danh hiệu thi đua và các hình thức khen thưởng theo đúng quy định.

**Điều 34. Điều khoản thi hành**

1. Trường các đơn vị có trách nhiệm phổ biến Quy chế này đến toàn thể công chức, viên chức và người lao động do đơn vị trực tiếp quản lý.

2. Trong quá trình thực hiện có phát sinh, vướng mắc những vấn đề chưa phù hợp, các đơn vị và cá nhân phản ánh về Nhà trường (qua Phòng Tổ chức - Hành chính) để tổng hợp, báo cáo Hiệu trưởng bổ sung, sửa đổi kịp thời cho phù hợp. / 



**PGS.TS. Hoàng Dương Hùng**

